

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ XUÂN CẨM

**QUAN NIỆM “LỄ” CỦA KHÔNG TỬ VỚI VIỆC
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Triết học
Mã số : 60.22.03.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN HỒNG LƯU**

Phản biện 1: **TS. TRẦN NGỌC ÁNH**

Phản biện 2: **PGS.TS. LÊ VĂN ĐÌNH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày ... tháng ... năm 2015

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Tư tưởng Nho giáo mặc dù có nhiều điểm hạn chế nhưng nó vẫn tồn tại và phát triển cho đến ngày nay chứng tỏ nó vẫn còn nhiều những giá trị tốt đẹp, phù hợp mà chúng ta cần phải nghiên cứu, học hỏi. Người đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của Nho giáo là Khổng Tử với một hệ thống quan điểm về bản thể luận và đặc biệt là quan điểm về nhân sinh thể hiện trong quan niệm về chính trị xã hội và luân lý đạo đức. Quan niệm “Lễ” của Khổng Tử là một trong những nội dung quan trọng trong quan niệm về chính trị xã hội và luân lý đạo đức. Quan niệm về “Lễ” của Khổng Tử chứa đựng nhiều yếu tố tích cực, tiến bộ vì, nếu xã hội có Lễ thì xã hội mới ổn định và phát triển, Lễ là tiêu chuẩn để đánh giá mối quan hệ đối xử giữa người với người. Lễ không chỉ là lễ giáo đơn thuần, mà là điển chương, là pháp luật, nếp sống...mang ý nghĩa đạo đức và văn hóa rộng lớn trong xã hội.

Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo ở nước ta đã tạo một môi trường giáo dục toàn diện tạo điều kiện cho học sinh lĩnh hội kiến thức, phát triển tài năng đồng thời hoàn thiện nhân cách, phẩm chất đạo đức. Tuy nhiên, môi trường giáo dục học đường hiện nay đang bị xâm hại nghiêm trọng, đặc biệt là vấn đề đạo đức học sinh nói chung và học sinh bậc THPT nói riêng. Một bộ phận học sinh THPT có biểu hiện hành vi suy nghĩ lệch lạc và suy thoái về mặt đạo đức.

Thực tế từ việc giảng dạy bậc THPT tại tỉnh Bình Định, tôi nhận thấy quan niệm “Lễ” của Khổng Tử cho đến nay vẫn có giá trị trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung cũng như học sinh bậc THPT tại Bình Định nói riêng nhằm khôi phục những giá trị

chuẩn mực về nhân cách, đạo đức cho học sinh, đặc biệt là một bộ phận học sinh THPT tỉnh Bình Định lệch chuẩn như hiện nay. Đó là lý do tôi chọn làm luận văn cao học với đề tài: ***“Quan niệm “Lễ” của Khổng Tử với việc giáo dục đạo đức cho học sinh THPT tỉnh Bình Định hiện nay”***.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ quan niệm “Lễ” của Khổng Tử, đánh giá những giá trị tích cực và hạn chế trong quan niệm “Lễ” của Khổng Tử, đồng thời vận dụng những giá trị trong quan niệm “Lễ” của Khổng Tử để đưa ra những giải pháp và một số kiến nghị nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh bậc THPT tại tỉnh Bình Định hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- + Làm rõ quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.
- + Phân tích tình hình giáo dục và thực hiện “Lễ” của học sinh THPT tỉnh Bình Định hiện nay.
- + Vận dụng quan niệm “Lễ” của Khổng Tử vào việc giáo dục đạo đức cho học sinh THPT tỉnh Bình Định hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu quan niệm “Lễ” của Khổng Tử để từ đó rút ra ý nghĩa quan niệm “Lễ” đối với việc giáo dục đạo đức cho học sinh THPT tỉnh Bình Định hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu: Tư tưởng của Khổng Tử bàn đến nhiều vấn đề khác nhau về thế giới, con người, chính trị - xã hội, giáo dục...nhưng ở đây luận văn chỉ đề cập đến tư tưởng trong quan niệm “Lễ” của Khổng Tử và vận dụng những giá trị tích cực của nó vào

việc giáo dục đạo đức cho học sinh bậc THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên các tác phẩm, công trình nghiên cứu về Khổng Tử và quan niệm “Lễ” của Khổng Tử, các công trình nghiên cứu về đạo đức học sinh hiện nay, đồng thời dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Để đạt được những kết quả tốt, trong đề tài này tôi đã dùng phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời sử dụng các phương pháp lịch sử và logic, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp kế thừa, nghiên cứu các tư liệu, tài liệu và kết quả của các công trình khoa học...

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

1. Luận văn phân tích một cách khách quan, khoa học quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.

2. Liên hệ thực tế tình hình giáo dục đạo đức học sinh bậc THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trên cơ sở đó vận dụng những giá trị tích cực, phù hợp trong quan niệm “Lễ” của Khổng Tử để đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm giáo dục đạo đức học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay.

3. Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy và học tập một số nội dung về giáo dục đạo đức học sinh tại các trường THPT.

4. Luận văn cũng có thể làm tài liệu tham khảo và cung cấp các luận cứ cho việc đưa ra các mục tiêu, nội dung, biện pháp đối với công tác giáo dục đạo đức học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian tới.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 03 chương, 09 tiết.

CHƯƠNG 1. QUAN NIỆM “LỄ” CỦA KHỔNG TỬ

1.1. Cơ sở hình thành quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.

1.1.1. Hoàn cảnh kinh tế - chính trị - xã hội Trung Quốc cổ đại với việc hình thành quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.

Thời Xuân Thu (770 – 403 TCN), có nghĩa là từ đời Chu Bình vương tới cuối đời Chu Uy Liệt vương; thời kỳ Chiến Quốc (403 – 221 TCN) từ đời Chu Ân vương đến khi Tần diệt Tề và thống nhất Trung Quốc.

Về kinh tế: Công cụ bằng sắt xuất hiện làm cho năng suất lao động tăng cao. Cùng với sự phát triển nông nghiệp thì thủ công nghiệp và thương nghiệp cũng phát triển theo.

Về chính trị - xã hội: Dưới thời Xuân Thu, xã hội lúc nào cũng rơi vào tình trạng hết sức hỗn độn.

Chính vì vậy, trong thời kỳ này xuất hiện rất nhiều học thuyết của các nhà tư tưởng nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn chính trị - đạo đức của xã hội, trong đó có học thuyết của Khổng Tử, lấy nhân, nghĩa, lễ, trí để dạy người, lấy cương thường mà hạn chế nhân dục để xây dựng con người có đạo lý đúng đắn, đưa ra đường lối trị nước và xây dựng xã hội lý tưởng.

1.1.2. Cuộc đời và sự nghiệp của Khổng Tử.

Khổng Tử (551 - 479 TCN) là người sáng lập ra học thuyết Nho, ông là nhà tư tưởng vĩ đại của Trung Quốc cổ đại. Khổng Tử sinh ra tại ấp Trâu, làng Xương Bình, nước Lỗ (nay là huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc).

Ông đã đào tạo rất nhiều thế hệ học trò, theo thống kê, Khổng Tử có khoảng 3000 học trò nhờ công lao dạy dỗ của ông mà thành tài, có địa vị quan trọng trong xã hội lúc bấy giờ, vào bậc cao

hiền được 72 người (thất thập nhị hiền), trong đó Nhan Hồi và Tăng Sâm là giỏi hơn cả. Do đó, Khổng Tử được tôn vinh là Vạn Thế Sư Biểu (người thầy tiêu biểu của muôn đời).

1.2. Nội dung cơ bản quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.

1.2.1. Khái niệm “Lễ” của Khổng Tử.

Thời kỳ Tây Chu, đời Chu Công, quan niệm “Lễ” đã có hai nghĩa: nghĩa cũ là tế lễ, có tính chất tôn giáo; nghĩa mới là pháp điển phong kiến do Chu Công chế định, có tính cách chính trị, dùng để duy trì trật tự kỷ cương trong xã hội. Sau dùng rộng ra ý nghĩa của Lễ nói đến cả phong tục tập quán. Qua đời Đông Chu, nhất là từ Khổng Tử, quan niệm “Lễ” có một nội dung mới, nội dung luân lý, chỉ sự kỷ luật về tinh thần: người có Lễ là người biết tự chủ, khắc kỷ.

Quan niệm “Lễ” dù có thể hiểu theo khía cạnh nào, theo từng thời kỳ phát triển của lịch sử thì vẫn lấy quan niệm “Lễ” của Khổng Tử làm tiền đề lý luận, bởi mục đích của Nho gia nói chung và của Khổng Tử nói riêng đều giáo dục con người tuân theo các quy tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội lúc bấy giờ, nhằm ổn định trật tự trong xã hội, tạo điều kiện cho xã hội phát triển.

1.2.2. Nội dung quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.

Thứ nhất, Lễ là những quy định về nghi thức tế lễ.

Lễ ở đây có tính chất tôn giáo, mô tả hoạt động tế tự của nó cũng như các nghi thức tiết lễ khác. Nhiều chương trong sách “Lễ ký” đã thảo luận về kiểu dáng lễ phục, mô tả đồ tế, nghi thức tang lễ. Quan niệm về Lễ ngoài việc bàn đến vấn đề nghi thức sùng bái tôn giáo, còn vô hình chung bàn đến cả các vũ điệu nông thôn, săn bắn, yến ẩm và các vấn đề xã giao thông thường khác.

Thứ hai, Lễ là đường lối trị nước và luật lệ quốc gia.

Trong xã hội tồn tại các mối quan hệ vua - tôi, cha - con, vợ - chồng, bạn bè, ngoài ra còn có người thân kẻ sơ, có việc phải việc trái. Cho nên, theo Khổng Tử, phải có Lễ để phân định cho rõ ràng những trật tự ấy, chỉ có Lễ mới làm cho con người giữ đúng chuẩn mực của mình trong các mối quan hệ xã hội ấy.

Như vậy, Lễ dùng để phân biệt tôn ti, trật tự, phép tắc để tổ chức mối quan hệ luân lý trong gia đình, xã hội, thậm chí “Lễ” còn được xem là chuẩn mực đạo đức chung của con người.

Thứ ba, Lễ là chuẩn mực đạo đức của con người trong xã hội.

Lễ là chuẩn mực đạo đức trước hết phải thể hiện trong gia đình, đặc biệt là cha mẹ đã sinh ra mình, tiếp theo đó là chuẩn mực đạo đức thể hiện trong cách ứng xử của những người có chức quyền, bạn bè trong xã hội.

Thứ tư, Lễ là công cụ tiết chế hành vi của con người.

Khổng Tử cho rằng, bản tính con người vốn không thiện không ác, con người trở nên bất thiện là do không có Lễ. Chính vì thế, phải lấy Lễ để điều khiển hành vi của con người ta có chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ giữa người với người.

1.2.3. Vai trò quan niệm “Lễ” của Khổng Tử.

Quan niệm “Lễ” của Khổng Tử là đạo lý, là phép tắc, là hành vi chính trị, qua đó giúp con người duy trì, phân rõ tôn ti trật tự trong gia đình, ngoài xã hội, quốc gia. Lễ có ý nghĩa giúp cho con người phòng ngừa trước những điều xấu xảy ra, hướng con người làm những điều thiện, điều hay, lẽ phải cho xã hội. Người có Lễ là người biết tự chủ, kiềm chế bản thân trước điều xấu, hòa đồng đúng mực với mọi người. Người không học Lễ sẽ không biết lập thân, không có được khuôn phép trong gia đình và ngoài xã hội.

Ngoài ra, quan niệm “Lễ” của Khổng Tử còn huy động dư luận xã hội phê phán những người không tuân theo Lễ, nghĩa là không biết liêm sỉ, làm điều xấu, không tuân theo tôn ti trật tự thứ bậc trong xã hội.

1.2.4. Mối quan hệ giữa quan niệm “Lễ” với Nhân, Nghĩa, Pháp, Nhạc, Hòa.

Thứ nhất, mối quan hệ giữa Lễ với Nhân.

Để đạt được Nhân thì con người cần phải có Lễ, Lễ là hình thức biểu hiện của Nhân, con người sẽ không đạt được Nhân nếu như: xem, nghe, nói, làm điều trái Lễ. Do đó, Nhân và Lễ là hai mặt của một vấn đề, Nhân là chuẩn để quy định Lễ, Lễ là phương tiện để thực hiện Nhân. Nhân và Lễ là hạt nhân trong tư tưởng đạo đức của Khổng Tử, từ Nhân và Lễ có thể dịch ra cả một hệ thống các khái niệm đạo đức như trung, hiếu, nghĩa, tín...

Thứ hai, mối quan hệ giữa Lễ với Nghĩa.

Nghĩa là căn cứ để hình thành Lễ, còn Lễ là tiêu chuẩn để xác định hành vi đó có Nghĩa hay không.

Thứ ba, mối quan hệ giữa Lễ với Pháp.

Tuy chủ trương việc cai trị xã hội bằng Đức trị của Nho gia (đại diện là Khổng Tử) và Pháp trị của Pháp gia (đại diện là Hàn Phi) là khác nhau nhưng có mối liên hệ với nhau. Xét đến cùng, Pháp trị cũng chỉ là một hình thức của Đức trị mà thôi. Bởi vì muốn thi hành được chủ trương của Pháp gia đưa ra, xã hội cũng cần có một đẳng minh quân, một nhà vua sáng suốt, am hiểu nguyên tắc Pháp trị và chịu khép mình theo nguyên tắc Lễ nghĩa của xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ.

Thứ tư, mối quan hệ giữa Lễ với Nhạc.